

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59 /QĐ-XSTTH

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Hướng dẫn số 164/HD-HĐKHKS ngày 17 ngày 10 năm 2018 của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh về việc hướng dẫn xét duyệt, công nhận đề tài sáng kiến đề nghị nghiên cứu khoa học;

Căn cứ Quyết định số 4331/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chuyển Công ty Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xô số kiến thiết Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 212/XSTTH-TCHC ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xô số kiến thiết Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt ban hành các quy chế, quy định, nội quy quản lý nội bộ của Công ty;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xô số kiến thiết Thừa Thiên Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng các phòng, văn phòng đại diện và toàn thể người lao động thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Công ty (để b/c);
- Kiểm soát viên Công ty;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, TĐKT.



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59 /QĐ-XSTTH ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Nội dung "Quy chế thi đua, khen thưởng" được xây dựng trên cơ sở các Quy định của Nhà nước nhằm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, thông qua đó tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn Công ty, khuyến khích tập thể, cá nhân phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, nhân rộng những điển hình tiên tiến, tấm gương tốt, nhân tố mới trong lao động và sinh hoạt. Xây dựng đội ngũ lao động có trình độ, năng lực, có tâm huyết với sự nghiệp chung của Công ty.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế; quy định chi tiết về hồ sơ thủ tục thi đua, khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng tại Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

- Cá nhân là người quản lý doanh nghiệp, người lao động tại Công ty có thời gian công tác liên tục từ 10 tháng nếu đủ tiêu chuẩn thì được xét tặng danh hiệu thi đua theo quy định;

- Các phòng chuyên môn, các văn phòng đại diện thuộc Công ty.

2. Đối tượng khen thưởng

- Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 3;

- Các tập thể, cá nhân khác trong hoặc ngoài Công ty có đóng góp thiết thực, hiệu quả, giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị cấp trên giao.



N:3300
T.NH
NHÀ N
XỔ S
TH
TP. HUẾ

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Quy chế thi đua, khen thưởng": viết tắt là Quy chế;
2. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế: viết tắt là Công ty;
3. Chủ sở hữu của Công ty: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
4. Người quản lý doanh nghiệp gồm: Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty, Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
5. Người lao động: là người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;
6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty: viết tắt là Hội đồng;
7. Đơn vị trực thuộc là các đơn vị trong Công ty, gồm: các phòng và các văn phòng đại diện (Sau đây viết tắt là VPĐD) Công ty tại các tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc và quy trình bình xét danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch, đoàn kết.
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải trên cơ sở cá nhân, tập thể đăng ký thi đua, xác định nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu các phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.
- c) Tập thể không đăng ký thi đua, cá nhân không đăng ký thi đua thì không được xét tặng danh hiệu thi đua.
- d) Đăng ký danh hiệu thi đua nào thì chỉ được đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua đó hoặc danh hiệu thi đua thấp hơn.
- đ) Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại Công ty để bình xét danh hiệu lao động tiên tiến; các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu lao động tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

2. Quy trình thực hiện

- a) Xét, công nhận sáng kiến cho cá nhân theo quy định.
- b) Đánh giá, phân loại, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân người lao động (trừ người quản lý doanh nghiệp) trước, của tập thể sau.

Người quản lý doanh nghiệp: người quản lý doanh nghiệp được đánh giá hàng năm và được phân loại theo 04 mức độ: "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Hoàn thành nhiệm vụ" và "Không hoàn thành nhiệm vụ" theo các Điều 14, 15, 16 và 17 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày

31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

c) Xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân trước, xét tặng danh hiệu thi đua cho tập thể sau.

d) Việc đánh giá, phân loại, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét danh hiệu thi đua của cá nhân là người đứng đầu đơn vị được gắn với kết quả phân, xếp loại của tập thể đơn vị.

3. Quy trình xét các danh hiệu thi đua

3.1. Đối với cá nhân, thực hiện theo trình tự sau đây

- Bước 1: xét, đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong số những cá nhân được đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Bước 2: xét, đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tối đa là 15% trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có sáng kiến được Hội đồng xét duyệt sáng kiến Công ty công nhận.

- Bước 3: danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trong thời gian đó có ít nhất một đề tài, sáng kiến được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh công nhận.

- Bước 4: danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc, được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận để đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

3.2. Đối với tập thể trực thuộc Công ty, thực hiện theo trình tự sau đây

- Bước 1: xét, đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trong số các tập thể được đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Bước 2: danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Số lượng các tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 20% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 6. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của

100025
 ĐNG T
 HIỆM H.
 ỨC MỘT TH
 Ồ KIẾN T
 SA THIÊN
 TÍNH THỦ

(Handwritten signature)

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

Điều 7. Tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua

- Thi đua thường xuyên: là hoạt động thi đua diễn ra hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, kế hoạch công tác đề ra.

- Thi đua đột xuất: là hoạt động thi đua được tổ chức trong một giới hạn thời gian cụ thể nhằm thực hiện một nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của đơn vị hoặc lập thành tích chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước, của ngành, của Công ty; thành tích thi đua đột xuất là một trong những chỉ tiêu để tính vào thành tích khen thưởng chung cho cả năm.

2. Phát động thi đua

- Giám đốc Công ty chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi toàn Công ty.

- Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty kết hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp phát động, tổ chức phong trào thi đua đạt hiệu quả cao trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

3. Nội dung phong trào thi đua

- Nội dung phong trào thi đua phải bám sát và phục vụ trực tiếp, có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Công ty. Các chỉ tiêu thi đua phải thiết thực, phù hợp với điều kiện của Công ty và cán bộ, người lao động, đảm bảo tính khả thi cao.

- Hình thức tổ chức phát động thi đua phong phú, phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của Công ty; coi trọng công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của mỗi cá nhân; động viên đông đảo các cá nhân và tập thể tham gia, tránh phô trương, hình thức.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

Công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua được tiến hành đồng thời với sơ kết và tổng kết công tác chuyên môn ở các đơn vị. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty tổ chức tổng kết công tác thi đua, xét khen thưởng vào dịp cuối năm.

5. Tổng kết phong trào thi đua đột xuất, được tiến hành ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ở các đơn vị.

Thông qua việc tổng kết thi đua để rút kinh nghiệm, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, tìm ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua đạt hiệu quả cao. Đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, tiếp tục xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị và trong toàn Công ty.

Điều 8. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc xét công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Hướng dẫn số 164/HD-HĐKHSK ngày 17/10/2018 của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xét duyệt, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Lưu ý: cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Sở Nội vụ tỉnh. Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến.

- Người đứng đầu doanh nghiệp căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để xét, tặng danh hiệu thi đua. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp tỉnh thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; ở cấp toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

- Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng, Người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng với các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương II

PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ LAO ĐỘNG

Điều 9. Trình tự, thủ tục phân loại, đánh giá lao động

Việc phân loại, đánh giá lao động được tiến hành như sau:

1. Người lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo chức trách nhiệm vụ được giao và trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp của đơn vị để mọi người tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến. Các ý kiến được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

2. Cấp ủy đảng cùng cấp nơi người lao động công tác có ý kiến bằng văn bản về cán bộ là đảng viên được đánh giá, phân loại.



[Handwritten signature]

3. Trường các đơn vị trực thuộc tham khảo các ý kiến tham gia nêu trên, để đánh giá, phân loại lao động thuộc phạm vi mình quản lý cho phù hợp.

Người lao động được đánh giá hàng năm và được phân loại theo 04 mức độ: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; “Hoàn thành nhiệm vụ” và “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

Điều 10. Tiêu chí phân loại, đánh giá lao động ở mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Người lao động đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”:

- Là lao động được xếp loại: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- Có sáng kiến, giải pháp cụ thể được áp dụng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của Công ty.

Điều 11. Tiêu chí phân loại, đánh giá lao động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”

Người lao động đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”:

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.
- Tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong công tác; hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất.
- Kết quả bình xét, xếp loại lao động các Quý trong năm đạt “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

Điều 12. Tiêu chí phân loại, đánh giá lao động ở mức “Hoàn thành nhiệm vụ”

Người lao động đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức “hoàn thành nhiệm vụ”:

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- Tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong công tác; hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm; hoàn thành nhiệm vụ đột xuất;

- Kết quả bình xét lao động hàng quý có nhiều nhất là 01 quý bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” với nguyên nhân khách quan.

Điều 13. Tiêu chí phân loại, đánh giá lao động ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”

Người lao động vi phạm một trong các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”:

- Không thực hiện hoặc vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng hoặc chính sách, pháp luật của Nhà nước bị cấp có thẩm quyền kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
- Vi phạm kỷ luật, nội quy hoặc quy chế làm việc của Công ty;
- Để xảy ra mất đoàn kết trong đơn vị;
- Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm;
- Kết quả bình xét lao động hàng quý có từ 02 quý trở lên bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” với lỗi là do nguyên nhân khách quan hoặc do chủ quan.

Chương III
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 14. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Đối với tập thể

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban Nhân dân tỉnh”;
- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 15. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

Handwritten signature

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Thời gian, điều kiện công tác để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ);

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 16. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại Công ty.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do Hội đồng căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định cho phù hợp, nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Ngoài đạt những tiêu chuẩn nêu trên, trong năm đề nghị khen thưởng phải được đánh giá phân loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Điều 17. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 8 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh của cá nhân được áp dụng đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh. Sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã nghiệm thu do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp giấy chứng nhận.

3. Được các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu kín và có tỉ lệ phiếu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Tên đề tài nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp công tác phải được đăng ký ngay từ đầu năm, gửi về Công ty (qua phòng Tổ chức - Hành chính) cùng với thời điểm đăng ký các danh hiệu thi đua.

5. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 10% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 18. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Điều 19. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 20. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, đồng thời không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Số lượng các tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 50% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 21. Danh hiệu Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Chỉ áp dụng đối với tập thể Công ty. Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ, các Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc trình cấp bộ, ban, ngành hoặc trình Chính phủ khen thưởng do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu suy tôn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng theo Quy chế thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 22. Giấy khen

Giấy khen của Giám đốc Công ty tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các Điều 74, 75 và 76 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
 - Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;
 - Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
 - Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
 - Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
 - Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
3. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân ngoài đơn vị có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả, giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị cấp trên giao.
4. Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc các cá nhân/tập thể đạt thành tích từ giải khuyến khích

Handwritten signature

trở lên tại các giải Hội thao do Khối Xổ số miền Trung hoặc các cơ quan ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh tổ chức và do Chủ tịch hoặc Giám đốc Công ty trực tiếp xem xét, quyết định.

Điều 23. Bằng khen

Công ty đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Bằng khen cho các đối tượng sau:

1. Tập thể, cá nhân có thành tích đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề hoặc cá nhân, tổ chức ngoài Công ty có công đóng góp xây dựng và phát triển cho Công ty.

2. Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (trừ trường hợp đã được đặc cách theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến địa phương, đơn vị);

- Nếu là Đảng viên phải được phân loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Số lượng đề nghị tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân: không quá 30% trong tổng số cán bộ, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 cá nhân thuộc Công ty.

b) Đối với tập thể

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

- Số lượng đề nghị tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể: không quá 50% trong tổng số các đơn vị trực thuộc của Công ty.

3. Tỷ lệ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cán bộ lãnh đạo và người lao động trực tiếp thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 4 phần II Hướng dẫn số 156/HD-BTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

a) Người lao động trực tiếp là 50%;

b) Cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, phó phòng và tương đương là 30%;

c) Người quản lý doanh nghiệp là 20%.



[Handwritten signature]

Điều 24. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động ...) thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty dựa trên cơ sở các Quy định để xem xét và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 25. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng

Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng được thực hiện theo Điều 79, Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Giám đốc Công ty công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và tặng “Giấy khen” cho các tập thể, cá nhân và trình các cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, tặng “Bằng khen của UBND tỉnh” và trình các cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước.

Điều 26. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do Công ty quyết định số lượng hồ sơ 01 bộ (bản chính) bao gồm:

- Văn bản đề nghị khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể của phòng, VPĐD;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể phòng, VPĐD (theo mẫu số 1 đối với tập thể, mẫu số 2 đối với cá nhân).

- Biên bản họp xét thi đua khen thưởng của phòng, VPĐD (kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng);

- Riêng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, phải có báo cáo sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, có các giải pháp hữu ích, áp dụng sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính để tăng năng suất lao động, hiệu quả

công tác của Công ty.

- Sáng kiến cải tiến kỹ thuật (mẫu số 3) có ký tên của cá nhân và xác nhận của Trưởng phòng, VPĐD và xác nhận của Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở.

Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở, các đề tài, sáng kiến được công nhận phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở.

2. Đối với các danh hiệu thi đua và Bằng khen thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, hồ sơ, thủ tục thực hiện theo Điều 12 Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh.

3. Đối với khen thưởng đột xuất

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp xét thi đua khen thưởng của phòng, VPĐD;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (nêu rõ hành động, thành tích lập được để đề nghị khen thưởng) có chữ ký và ghi rõ họ tên và có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.

Điều 27. Việc thẩm định sáng kiến, kinh nghiệm đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở: “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở

Thực hiện theo quy định của Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Công ty về việc xét duyệt, công nhận đề tài sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu.

Giao trách nhiệm cho Phòng Tổ chức - Hành chính (Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Công ty) phối hợp với các phòng, VPĐD trực thuộc liên quan thẩm định để có cơ sở trình Công ty công nhận danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở” theo quy định.

2. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Thực hiện theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh về việc xét duyệt, công nhận đề tài sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 28. Thời gian gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng và quy trình xét thi đua, khen thưởng

1. Thời gian gửi hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm các phòng, VPĐD gửi về Thường trực Hội đồng Công ty trước ngày 10 tháng 12 hàng năm hoặc theo thông báo cụ thể của Công ty.

Đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất thì ngay sau khi lập được thành tích, các phòng, VPĐD có trách nhiệm lập hồ sơ trình các cấp có thẩm

[Handwritten signature]

quyền quyết định khen thưởng.

2. Quy trình xét thi đua, khen thưởng

Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thành tích các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định để trình Hội đồng họp xét.

Đối với những hồ sơ chưa hợp lệ hoặc qua ý kiến bình xét của Hội đồng, Thường trực Hội đồng thông báo cho các phòng, VPĐD hoặc cá nhân trong hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoặc sau khi Hội đồng họp; sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo các phòng, VPĐD hoặc cá nhân phải bổ sung hồ sơ đầy đủ đúng quy định.

Sau khi Hội đồng xét có kết quả, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm thông báo kết quả cho các phòng, VPĐD được biết. Trường hợp hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng cấp cao hơn, thì Thường trực Hội đồng lập hồ sơ trình đúng quy định.

Điều 29. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng

a) Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;
- Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;
- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;
- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;
- Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 30. Mẫu giấy khen, bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Thực hiện theo Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

Điều 31. Một số quy định khác

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản và báo cáo thành tích phải được thể hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Khi trình Thủ tướng Chính phủ, bộ, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức Trung ương, UBND tỉnh, phải đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ đến Thường trực Hội đồng Công ty, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước.

3. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm.

4. Các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo quy định tại các văn bản có liên quan.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Bằng khen”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Huân chương lao động” là tiêu chuẩn được ưu tiên khi được xét nâng lương trước thời hạn; ưu tiên cử đi đào tạo, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; hủy bỏ quyết định khen thưởng; thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo quy định tại Điều 78 và 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

Hàng năm, các đơn vị trực thuộc Công ty hoàn thành việc tổ chức bình xét, báo cáo thi đua của năm, gửi biên bản và bảng đăng ký thi đua năm sau về phòng Tổ chức - Hành chính Công ty.

Phòng Tổ chức - Hành chính là bộ phận giúp việc của Hội đồng, chịu trách nhiệm tổng hợp, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra và tham mưu đề xuất công tác thi đua, khen thưởng tại Công ty theo đúng Quy chế. Hội đồng không xét đối với các trường hợp chậm trễ và thực hiện không đúng các quy định tại Quy chế này.

25-C.T.
TY
HẠN
VIÊN
THIỆT
HƯẾ
(A THIÊN)

(Handwritten signature)

Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Quy chế này, Công ty có thể có các hình thức khen thưởng, động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng, được thông báo công khai, rộng rãi và được Hội nghị người lao động Công ty thống nhất, thông qua.

Trường hợp, có những quy định mới của pháp luật khác với những điều, khoản trong Quy chế này thì phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các phòng, văn phòng đại diện, người lao động phản ánh về phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp báo cáo Giám đốc Công ty xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC



Lê Trung Phước